

Kính thưa Quý Ngai,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi đông kinh gọi đến Quý Ngai nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cùng, chung, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trại mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nổi chúng dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trên bờ, trước khi từ gia coi đời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trò lừa bịp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò hủy diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quý lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ còn nhìn thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hèn thu.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiêu bố sẽ được tha về. Một trò bịp bợm khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, làm điên di dư luận và phản uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa bịp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhỏ giọt cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tu, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vòng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già nhưng dựa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trốn về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cam chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lũ không tính người..

Một kế hoạch vô lương khạo, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đó nhằm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chóng chát. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mại Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản.. Ngao ngán một đời, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn mọi mong có nguy cơ lật đổ bạo quyền Công sản.

Lua phình, trao đổi là bản chất của con đường Cộng sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chung phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt nền móng chung để tìm lấy tự do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vãng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái trống vơi, nhảm đặc biệt vào thành phần chúng tôi. Hơn nữa danh long sao để ra đi, khi người thân còn đang bị dằn dẩy. Bởi sau đó, bước đi sao được để dang, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tre.

Bởi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với lối quý dủ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tồn tại trong quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Cộng sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo máu mủ của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bản thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thành phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ qua nhiều đau khổ.

The Gioi Tự Do, đặc biệt là Chính phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự giận mạnh của Cộng sản Hà Nội, nhưng chính phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dằn dẩy hơn 14 năm qua trong gông cùm của Cộng Sản. Được vạch mặt những trò lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Cộng Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chi hội trưởng, Chi hội dân tại Bidong



Lê Thanh Thuận

Pulau Bidong, March 10<sup>th</sup> 1990

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi là thành phần còn lại của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay dãi dãi so khác đã phải ru thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Vương Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vị thành nguyên thủ này, với một tâm lòng khâm thiết, kính xin Quý Vị cầu xet và can thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoàn cảnh vô cùng khó khăn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vị;

Như Quý Vị đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại miền đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xả thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng hui hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã tho báo xé bỏ hiệp định Paris 27-01-1973 và xóa quân cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "dang tri" trên quốc hươg Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lật lọng, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bi học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trấn an gia đình chúng tôi và xoa dịu dư luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy dọa cha anh chúng tôi nơi rừng sâu nước độc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao nhục hình man rợ hay các đòn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tiêu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vị;

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ báo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế... Song song với việc giam giữ và đẩy dồn cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiem và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã so chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cần thủ tỵ nạn, đã phá y thảo tỵ nạn.

Rang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bên lề cuộc đời, chìm ruơ và sinh kế nhọc nhằn song của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong náo tháng xa hời chi vi lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dưa vào luật lệ sát nải, bọn chúng luôn nhăm đến gia đình chúng tôi như là những mao tiêu để tích tụ nhà của, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà tước tước thì là những nhà tù không tên.

#### Thưa Quý VI:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đường trốn chạy bao quyền Công San, biết bao cây dướng đã xếp đến đến đập cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Nơi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát.. hạn hán, đã làm cho thế giới bị hai nửa đông. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công San" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ xu ra đi chi vi nơi ấy họ đã bị hành hạ, người đại trảm chiếu về cả 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tuy nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng mang và kháo kháo cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Theo đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang cho tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chạn và kéo dài thời gian cho đời của chúng tôi quá lâu.

#### Kính thưa Quý VI:

Nay chúng tôi đã đạt thỉnh nguyện thư này với lòng ước nguyện của những kẻ lạc loài coi cut khi bóng đang ngời cha anh không còn rạo, que hương đất nước đang quan quai bên kia bờ biển nan tre Công San... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidoong khô cạn này, thân chúng tôi luôn mòn mỏi và cho trong không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi có cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cũng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đến tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý VI những điều sau đây:

1/ Xin can thiệp và giúp đỡ để cuộc thanh lọc được tiến hành nhanh hơn và cho chúng tôi được xét duyệt ưu tiên trong cuộc thanh lọc đó.

2/ Xin giúp cho chúng tôi được sớm định cư tại các nước tự do để chúng tôi có cơ hội xây dựng lại cuộc đời vốn đã hoang phí quá lâu.

3/ Xin giúp cho gia đình chúng tôi còn đang sống ở Việt Nam được sớm thoát khỏi chế độ Cộng Sản.

Xin cảm thành cảm tạ quý vị.

PULAU BIDONG, 10 - 3 - 1990

Kính đơn

Đại diện ký tên

*Chiko. tribo*  
*Le thanh. Thuy. Chi. 45i. 06i. tai. Bido.*

\* DANH SÁCH CON EM CƯU CANH SÁT QUỐC GIA

|                             |     |                               |                                           |
|-----------------------------|-----|-------------------------------|-------------------------------------------|
| MC.514 NGUYEN CONG THUC     | Cha | Trung sĩ I NGUYEN DINH VAN    | BCH/CSQG Binh Dinh / chết trái cai tại    |
| MC.370 DINH XUAN KHANH      | "   | Trung sĩ I DINH XUAN LAM      | BCH/CSQG Khanh Hoa / mất tích năm 4/75    |
| MC.408 TRAN VIET THAI       | "   | Cựu Chuyền Tuồng TRAN VAN HAI | cựu Tư Lệnh CSQG / tù sát                 |
| MC.432 VO THI THU PHUONG    | "   | Thiếu úy VO VAN DAN           | BTL/CSQG / chết trái cai tại              |
| MC.450 LE THANH LAM         | "   | Thượng sĩ LE NHON HONG        | BCH/CSQG Gia Dinh / mất tích 4/75         |
| MC.364 NGO THANH MINH       | "   | Trung sĩ NGO VAN UNG          | BCH/CSQG Gia Dinh / tù trần 1972          |
| MC.501 PHAM NGOC ANH        | "   | Đại úy PHAM VAN HO            | BCH/CSQG Bien Hoa / chết trái cai tại     |
| MC.381 NGUY TIEN VU         | "   | Trung úy NGUY DUC CU          | BCH/CSQG Quang Ngai / chết trần 1968      |
| MC.476 NGUYEN THI KIM THANH | "   | Thượng sĩ NGUYEN DINH THANH   | BCH/CSQG Cau Long / mất tích 1975         |
| MC.478 DANG XUAN HOA        | "   | Thượng sĩ DANG XUAN HOAN      | BCH/CSQG Darlac / chết trái cai tại       |
| MC.332 TRIEU KIM NHAT       | "   | CSV TRIEU KIM HU              | BCH/CSQG Ba Xuyen / chết năm 1972         |
| MC.350 PHAN THI NGOC        | "   | Trung sĩ PHAN VAN CHINH       | BCH/CSQG Quan 5 / chết năm 1968           |
| MC.375 DAO VAN TIEN         | "   | CSV DAO VAN THANH             | BCH/CSQG Phong Dinh / chết năm 1972       |
| MC.404 NGUYEN CONG KHANH    | "   | Trung úy NGUYEN CONG BO       | BTL/CSQG / chết trái cai tại              |
| MC.408 HOANG THI NGOC DIEP  | "   | Đại úy HOANG TINH KHUE        | BCH/CSQG Khu 4 / chết trái cai tại        |
| MC.420 NGUYEN VAN HEN       | "   | CSV NGUYEN VAN LAM            | BCH/CSQG Bien Hoa / mất tích trái cai tại |
| MC.424 NGUYEN KIM YEN       | "   | Thượng sĩ NGUYEN VAN QUANH    | BCH/CSQG Quan 7 / chết năm 1968           |
| MC.496 NGUYEN XUAN HOA      | "   | Thượng sĩ NGUYEN XUAN LOC     | BCH/CSQG Gia dinh / chết tù trái cai tại  |
| MC.522 NGUYEN THI DUNG      | "   | Thiếu úy NGUYEN VAN BA        | BCH/CSQG Thu Do / chết 4/1975             |
| MC.538 PHAM THANH LIEM      | "   | CSV PHAM THANH LIEN           | BCH/CSQG Phong Dinh / CS an sát năm 1965  |
| MC.559 NG THI KIEU TRANG    | "   | CSV NGUYEN VAN UT             | BCH/CSQG Phuoc Long / chết năm 1974.      |

CHỮNG TÔI ĐỒNG KÝ TÊN

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐINH - XUÂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THÁI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUYỄN - TUẤN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - CẨM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332. TRIỀU - CẨM - NHẬT
12. MC. 350. PHẠM - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HIỀN
17. MC. 424 NGUYỄN - CẨM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - CẨM - TRANG

Thy

Uhaul

Shant

Phuong

Lam

Thy

mh

Phat

Thant

Xubod

Thal

Th

Van

Khinh

Ngh

Cow

Kim

Hoa

Dung

Thl

Th

\* DANH SÁCH CON EM CÁN BỘ QUỐC GIA:

|            |                        |       |                                                                           |
|------------|------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1/ MC.352  | TA TRUC NHAN           | cha   | Thiếu úy TA MINH PHUONG BCH/CSQG Phong Dinh ( 6 năm )                     |
| 2/ MC.352  | NGUYEN CONG TRU        | "     | Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/tu                  |
| 3/ MC.356  | NGUYEN THI NAM         | "     | Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 ( 6 năm 3 tháng )                      |
| 4/ MC.357  | HUYNH NGOC HIEN        | "     | Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại GT                  |
| 5/ MC.358  | NGUYEN THANH HUNG      | "     | Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 ( 5 năm 2 tháng )                   |
| 6/ MC.367  | NGUYEN THI THUNG       | chồng | Thiếu Tá NGUYEN XUAN TĐ Biệt phái Phủ Tổng Ủy Dân Văn<br>( 8 năm - chết ) |
| 7/ MC.372  | NGUYEN THI LAN CHI     | cha   | Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa ( 6 năm 9 tháng )                |
| 8/ MC.372  | NGUYEN NGOC DUNG       | "     | Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia dinh ( 5 năm 2 tháng )             |
| 9/ MC.372  | NGUYEN THI ANH KIM     | chồng | Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG ( 9 năm )                                    |
| 10/ MC.381 | NGUYEN NAM THO         | CHA   | Trung úy <i>đang mất tiếp</i> BCH/CSQG Bình Tuy ( 5 năm )                 |
| 11/ MC.388 | TANG THI KIEN          | chồng | Trung úy DUONG VAN QUY BCH/CSQG Kien Hoa ( 6 năm 8 tháng )                |
| 12/ MC.392 | NGUYEN THI THINH       | cha   | Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG ( 5 năm 7 tháng )                       |
| 13/ MC.392 | TRAN THI ANH LINH      | "     | Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien ( 8 năm )                   |
| 14/ MC.392 | PHAM BINH CHUONG       | "     | Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG ( 3 năm )                               |
| 15/ MC.394 | PHAM CHAU THANH        | "     | Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG ( 7 năm 3 tháng )                     |
| 16/ MC.404 | LE VAN TRUNG           | "     | Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc ( 5 năm 3 tháng )                 |
| 17/ MC.404 | LY NGOC ANH            | chồng | Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I ( 9 năm 8 tháng )                     |
| 18/ MC.407 | DINH TIEN THANH        | cha   | Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I ( 5 năm )                            |
| 19/ MC.411 | NGUYEN THAI HA         | "     | Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG ( 6 năm 5 tháng )                      |
| 20/ MC.415 | NGUYEN BA HAI LONG     | "     | Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN BD 222/GMDC ( 5 năm 3 tháng )                    |
| 21/ MC.423 | LE THI NGOC EM         | "     | Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh ( 5 năm 5 tháng )                 |
| 22/ MC.430 | TRAN NGOC OANH         | "     | Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 ( 3 năm )                                |
| 23/ MC.442 | TONG THI KIM PHUONG    | "     | Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG Binh Tuy ( 5 năm )                          |
| 24/ MC.449 | PHAM VAN DUC           | "     | Thiếu úy PHAM VAN TRIEU THTL/CSQG Rach Dua ( 5 năm 6 tháng )              |
| 25/ MC.450 | NGUYEN THI THANH TU    | "     | Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phuoc Tuy ( 5 năm 9 tháng )          |
| 26/ MC.451 | NGUYEN THI BACH PHUONG | "     | Khuong sĩ NGUYEN THANH BUI BCH/CSQG Da nang ( 8 năm 9 tháng )             |
| 27/ MC.453 | QUACH THI HOA          | "     | Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I ( 3 năm )                                  |
| 28/ MC.456 | HO QUOC TUAN           | "     | Thiếu Tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II ( 4 năm 5 tháng ) chết               |
| 29/ MC.461 | TRAN T TUYET THO       | "     | Thiếu Tá TRAN VAN CU BTL/CSQG ( 7 năm 6 tháng )                           |
| 30/ MC.475 | NGUYEN THI TUYET       | "     | Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh ( 5 năm 3 tháng )            |
| 31/ MC.478 | DINH VUMINH ANH        | "     | Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Binh Duong ( 5 năm 10 tháng )          |
| 32/ MC.479 | HUYNH T BICH LAN       | "     | Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba xuyen ( 3 năm )                   |
| 33/ MC.479 | NGUYEN DUY HAI         | "     | Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec ( 3 năm )                        |
| 34/ MC.480 | LE THI SANG            | chồng | Đại úy TRAN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc ( 5 năm 6 tháng )                |
| 35/ MC.485 | DAO THANH PHONG        | cha   | Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phu Yen ( 3 năm 8 tháng )                 |
| 36/ MC.494 | TRAN VAN MINH          | "     | Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tổng Thông Phủ ( 5 năm 7 tháng )         |
| 37/ MC.494 | NGUYEN THI KIEU        | chồng | Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh ( 5 năm 7 tháng )              |

1/ Thaule

2 Tru

3 ngi  
Tru 54

Ulu 55.5

W 56.6

Ulu 56.7

Ulu 8

Ulu 9

oell 56.10

12 Apud 11

12 Thi

phie 50.13

phie 14

15 Aban

16 Tru

Ulu 17

Ulu 18

Ulu 19

Ulu 21

Ulu 23

Ulu 24

Ulu 25

Ulu 27

Ulu 26

Ulu 30

Ulu 31

Ulu 32

Ulu 34

Ulu 35

Ulu 36

Ulu 37

22/ Dan

28/ Ulu

|     |        |                       |       |                                                             |
|-----|--------|-----------------------|-------|-------------------------------------------------------------|
| 38/ | MC.498 | NGUYEN TO TRINH       | cha   | Thiếu úy NGUYEN THE NAM BCH/CSQG Dinh Tuong (5nam 2tháng)   |
| 39/ | MC.505 | TRAN THI THU HA       | "     | Trung sĩ I TRAN TU BCH/CSQG Ba Xuyen (5 nam 8 tháng)        |
| 40/ | MC.514 | TRAN T HONG HANH      | "     | CSV TRAN THIEM BCH/CSQG Quang Ngai ( 3nam 1 tháng)          |
| 41/ | MC.514 | DAM THI THU VAN       | "     | Thượng sĩ DAM THI NGO BCH/CSQG Quan 2 (7nam 10tháng)        |
| 42/ | MC.517 | DO HUU TRI            | "     | Đại úy DO VAN HUNG BTL /CSQG ( 5 nam 4 tháng)               |
| 43/ | MC.519 | CHAU HOAI NAM         | "     | Thiếu úy CHAU VAN HO BCH/CSQG Long Khanh (5 nam 3 tháng)    |
| 44/ | MC.526 | TRAN THI CAM TUYET    | "     | CSV TRAN VAN CAN BCH/CSQG Quang Nam ( 3 nam )               |
| 45/ | MC.532 | NGUYEN TRONG FU       | "     | Thượng sĩ NGUYEN VAN ANH BCH/CSQG Gia Dinh ( 5 nam)         |
| 46/ | MC.533 | NGUYEN THANH THU      | "     | Thượng sĩ I NGUYEN QUYEN BCH/CSQG Khu I (5nam 7 tháng)      |
| 47/ | MC.534 | NGUYEN T THANH TAM    | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN HUY BTL/CSQG ( 5nam )                 |
| 48/ | MC.539 | NGUYEN THANH TRUC     | "     | Trung sĩ NGUYEN VAN NGUON BCH/CSQG Chuong Thien ( 3 nam)    |
| 49/ | MC.540 | WU VAN LOC            | "     | Thượng sĩ WU VAN PHAT BCH/CSQG Q.3 ( 5nam)                  |
| 50/ | MC.545 | BUI CHUNG THUY        | "     | Trung sĩ BUI DUY YENG BCH/CSQG Tuyen Duc ( 3nam)            |
| 51/ | MC.548 | LAM T KIEU OANH       | "     | Trung úy LAM BA LOI BCH/CSQG Bao Lieu ( 6 nam 8 thg)        |
| 52/ | MC.549 | NGUYEN THI THIN       | chồng | Đại úy LE THANH SON BCH/CSQG Q.7 ( 9 nam)                   |
| 53/ | MC.552 | LE QUANG THANG        | cha   | Trung úy LE BA TONG BCH/CSQG Quang Nam (8nam 4 tháng)       |
| 54/ | MC.552 | LE THI MINH TRANG     | "     | Thiếu úy LE LINH VU BCH/CSQG Quang Tin ( 5nam 5 tháng)      |
| 55/ | MC.555 | NGUYEN THI HUNG       | "     | Trung sĩ I NGUYEN TRONG DIEN BCH/CSQG Wang Pau (5nam 4 thg) |
| 56/ | MC.559 | HO PHUOC HAI          | "     | Thượng sĩ HO VAN VI BTL/CSQG ( 10 nam)                      |
| 57/ | MC.568 | NGUYEN TRUNG TRUC     | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN SAU BTL/CSQG Vinh Long ( 6 nam)       |
| 58/ | MC.569 | NGUYEN VAN QUAN       | "     | Thượng sĩ NGUYEN VAN THUAN BCH/CSQG Do Thah ( 5nam 10 thg)  |
| 59/ | MC.580 | NGUYEN KIM ANH NGUYET | "     | Trung úy NGUYEN VAN NHO BCH/CSQG Gia Dinh ( 5 nam 6 tháng)  |
| 60/ | MC.581 | NGUYEN VAN THIET      | "     | Trung sĩ I NGUYEN VAN BE BCH/CSQG Kien Hoa ( 4nam)          |
| 61/ | MC.590 | VO BA HUNG            | "     | Đại úy VO VAN DANG BCH/CSQG Q.2 ( 9 nam)                    |

43 | mon

... ..  
my 38  
ha 39  
ht 40  
trout 41  
strut 42

are 45 write 44

th 46

my 47

th 48

trout 49

50 ch

th 51

ch 52

th 53

trout 54

th 55

trout 56

th 57

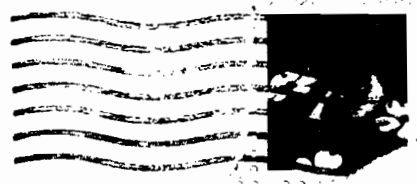
58 quar

th 59

th 60

th 61

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG

RR2 . Box . 63K

BARRE NICHL ROAD . 01005.

P.O. Box . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635